

Số: 2029 /BC - SNN

Đắk Nông, ngày 03 tháng 9 năm 2019

## BÁO CÁO

### Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết “Quy định về một số chính sách bảo vệ và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2020 - 2030”

Ngày 21/02/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Tờ trình số 691/TTr-UBND, về việc đăng ký Danh mục Nghị quyết trình HĐND tỉnh năm 2019. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “Quy định về một số chính sách bảo vệ và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2020 - 2030”.

Sau khi hoàn thiện dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết “Quy định về một số chính sách bảo vệ và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2020 - 2030”. Ngày 31/5/2019, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Công văn số 1213/SNN-KL, đề nghị các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Đắk Nông; Ban Dân tộc tỉnh; các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh; UBND các huyện, thị xã Gia Nghĩa; Hạt Kiểm lâm các huyện, thị xã Gia Nghĩa; UBND các xã, phường, thị trấn; các đơn vị chủ rừng, xin ý kiến góp ý.

Ngày 04/7/2019, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Báo cáo số 1521/BC-SNN, báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của 09 cơ quan, đơn vị đối với dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết “Quy định về một số chính sách bảo vệ và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2020 - 2030”; ban hành Công văn số 1522/SNN-KL ngày 04/7/2019, đề nghị Sở Tư pháp xem xét thẩm định dự thảo Tờ trình UBND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết “Quy định về một số chính sách bảo vệ và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2020 - 2030”, làm cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét; quyết định trình kỳ họp HĐND cuối năm 2019.

Ngày 08/7/2019, Sở Tư pháp có Công văn số 761/STP-VBPBPL, về việc đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện ý kiến góp ý của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục góp ý nội dung đề nghị xây dựng Nghị quyết “Quy định về một số chính sách bảo vệ và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2020 - 2030” (Công văn số 1579/SNN-KL ngày 10/7/2019, gửi Chi nhánh VCCI tại Đà Nẵng; Hiệp

*hội Doanh nghiệp tỉnh; Công văn số 1580/SNN-KL ngày 10/7/2019, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính; các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh; UBND các huyện: Krông Nô, Đắk Glong, Đắk Song, Đắk R'lấp; Hạt Kiểm lâm các huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn; các đơn vị chủ rừng).*

Ngày 30/7/2019, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Báo cáo số 1749/BC-SNN, báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của 08 cơ quan, đơn vị đối với dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết “Quy định về một số chính sách bảo vệ và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2020 - 2030”; ban hành Công văn số 1750/SNN-KL ngày 30/7/2019, đề nghị Sở Tư pháp xem xét thẩm định dự thảo Tờ trình UBND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết “Quy định về một số chính sách bảo vệ và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2020 - 2030” (lần 2).

Ngày 28/8/2019, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 39/BCTĐ-STP, thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết “Quy định về một số chính sách bảo vệ và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2020 - 2030”. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan soạn thảo) tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của Sở Tư pháp như sau:

### **1. Đối với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:**

Nội dung góp ý: “*riêng chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động Ban Lâm nghiệp xã, thành viên Ban Lâm nghiệp xã là chưa được văn bản Trung ương quy định*”.

Cơ quan soạn thảo có ý kiến như sau:

- Năm 2018, quá trình xây dựng dự thảo Quyết định “Quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban lâm nghiệp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông”, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có dự thảo quy định “mức chi trả kinh phí Ban Lâm nghiệp và thành viên Ban Lâm nghiệp”. Tuy nhiên, theo ý kiến góp ý của Sở Tư pháp, Sở Tài chính, nội dung quy định “mức chi trả kinh phí Ban Lâm nghiệp và thành viên Ban Lâm nghiệp” thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh (Công văn số 2511/STC-HCSN ngày 26/10/2018 của Sở Tài chính; Công văn số 1077/STP-XDKTVB ngày 24/10/2018 của Sở Tư pháp). Chính sách đối với Ban Lâm nghiệp xã là chính sách đặc thù riêng của tỉnh Đắk Nông. Do đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã lồng ghép nội dung hỗ trợ kinh phí hoạt động Ban Lâm nghiệp xã, thành viên Ban Lâm nghiệp xã vào dự thảo xây dựng Nghị quyết “Quy định về một số chính sách bảo vệ và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2020 - 2030”.

- Mặt khác, ngày 04/7/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND, quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Ban lâm nghiệp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; không quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động Ban Lâm nghiệp xã và thành viên Ban Lâm nghiệp xã. Do đó, để đảm

bảo các hoạt động của Ban Lâm nghiệp xã, khuyến khích, động viên, gắn trách nhiệm của người làm công tác lâm nghiệp; việc quy định quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động Ban Lâm nghiệp xã và thành viên Ban Lâm nghiệp xã trong dự thảo xây dựng Nghị quyết là rất cần thiết.

## 2. Đối với chính sách về phát triển rừng

### 2.1. Nội dung 1

*“Cân nhắc quy định về hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất, trồng cây phân tán trong trường hợp nâng mức hỗ trợ và mở rộng đối tượng nhận hỗ trợ đầu tư đảm bảo tính khả thi từ khả năng cân đối ngân sách cấp tỉnh (dự toán kinh phí cụ thể khi ngân sách địa phương hỗ trợ đầu tư/năm)”*.

*“Đối chiếu với quy định về hình thức hỗ trợ đối với phần ngân sách cấp tỉnh và ngân sách Trung ương.*

*Đồng thời, chú ý đến khả năng quản lý, áp dụng đối với việc mở rộng đối tượng “Đất trồng rừng ngoài quy hoạch ba loại rừng; đất do các hộ gia đình đang canh tác trực tiếp chưa được giao đất, cho thuê đất; hỗ trợ đầu tư cây giống đối với hình thức trồng nông, lâm kết hợp trên diện tích đất lâm nghiệp đang bị lấn, chiếm trồng cây nông, công nghiệp.”*

Cơ quan soạn thảo xét thấy:

- Hồ sơ kèm theo dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết (Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; Báo cáo đánh giá kết quả chính sách; dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng nghị quyết) đã xác định cụ thể những vấn đề bất cập, tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của địa phương thời gian qua. Trong đó, nguyên nhân dẫn đến diện tích trồng rừng hàng năm đạt kết quả thấp, chưa thu hút được các thành phần tham gia trồng rừng là do vướng mắc về các điều kiện, tiêu chí để được hỗ trợ trồng rừng từ ngân sách Nhà nước; đồng thời nguồn kinh phí hỗ trợ trồng rừng, đặc biệt nguồn vốn hỗ trợ trồng rừng sản xuất, chỉ đáp ứng khoảng 20% như cầu vốn trồng rừng.

- Theo Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ, về phê duyệt Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016 - 2030; nhiệm vụ chính của đề án là quản lý chặt chẽ diện tích rừng tự nhiên hiện còn, **từng bước khôi phục rừng**. Để thực hiện các mục tiêu trên, Đề án đã đưa ra giải pháp xây dựng cơ chế, chính sách lâm nghiệp đặc thù vùng Tây nguyên.

- Mặt khác, theo kết quả theo dõi diễn biến tài nguyên rừng của tỉnh, diện tích đất trống có thể đưa vào trồng rừng, trồng nông lâm kết hợp, trồng cây phân tán tương đối lớn (khoảng 60.000 ha); nhưng phần lớn bị người dân lấn, chiếm, sản xuất nông nghiệp. Để **khôi phục rừng** đối với diện tích này, ngoài các biện pháp tuyên truyền, vận động người dân, cần phải có các chính sách hỗ trợ cụ thể, thiết thực để hạn chế chênh lệch thu nhập giữa trồng rừng và trồng cây công, nông nghiệp khác;

tăng tính cạnh tranh; khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân tham gia trồng rừng, phát triển lâm sản ngoài gỗ trên diện tích đất trống, đồi núi trọc. Việc nâng mức hỗ trợ so với mức bình quân từ ngân sách Trung ương và mở rộng đối tượng là phù hợp với thực tế tại địa phương.

- Đối với việc đảm bảo tính khả thi từ khả năng cân đối ngân sách cấp tỉnh: Thuộc trách nhiệm của các cơ quan tham mưu quản lý nguồn ngân sách tỉnh. Mặt khác, Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ để phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Nông thuộc Danh mục các Nghị quyết trình HĐND tỉnh trong năm 2019; do đó, nguồn vốn để thực hiện chính sách do HĐND tỉnh và UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Cơ quan soạn thảo đã rà soát, đối chiếu các quy định chính sách của Trung ương, việc nâng mức hỗ trợ và mở rộng đối tượng nhận hỗ trợ đầu tư nêu trong chính sách là phù hợp tình hình thực tế tại địa phương. Chính sách đã tính toán, dự kiến về khối lượng, nguồn kinh phí cần thiết để triển khai thực hiện đầu tư/năm (dự kiến 17 tỷ đồng/năm).

- Dự thảo đề cương xây dựng Nghị quyết đã quy định cụ thể điều kiện, tiêu chí, quyền lợi, nghĩa vụ đối với các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng khi thực hiện hỗ trợ trồng rừng đối với các đối tượng này; quá trình hoàn thiện dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết sẽ tiếp tục bổ sung quy định về trách nhiệm khi nhận hỗ trợ trồng rừng.

## **2. 2. Nội dung 2**

*“Tách nội dung về “khoán đất trồng rừng, trồng nông lâm kết hợp” thành một nội dung riêng quy định về giải pháp, tổ chức thực hiện (Điều 18 Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg), không nên quy định chung trong chính sách về phát triển rừng như các dự thảo đã quy định. Đồng thời, bổ sung thêm quy định ràng buộc về quyền, nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi nhận khoán theo Điều 10 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 “1. Trường hợp bên nhận khoán thực hiện đúng hợp đồng khoán, sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng thì được tiếp tục nhận khoán đến hết thời hạn theo hợp đồng đã ký; 2. Trường hợp bên nhận khoán thực hiện không đúng hợp đồng khoán, sử dụng diện tích được nhận khoán sai mục đích, diện tích khoán bị chuyển nhượng trái pháp Luật, thì bên khoán thanh lý hợp đồng khoán và tổ chức thu hồi diện tích khoán.”*

Cơ quan soạn thảo xét thấy:

- Tại Mục 13 (Về đất đai) dự thảo đề cương xây dựng Nghị quyết đã xây dựng riêng 01 điều quy định nội dung về *khoán đất trồng rừng*. Trong đó, quy định cụ thể thực hiện việc khoán đất đối với từng trường hợp đất đang bị lấn, chiếm tại Ban quản lý, Công ty lâm nghiệp; đồng thời quy định quyền, nghĩa vụ của các tổ chức, hộ gia đình khi thực hiện hỗ trợ trồng rừng đối với các đối tượng này:

*“Được hưởng các quyền lợi, nghĩa vụ theo quy định đối với đầu tư trồng rừng phòng hộ, đặc dụng; hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất, trồng cây phân tán; hỗ trợ trồng nông - lâm kết hợp”.*

**3. Đối với chính sách hỗ trợ chi phí cho công tác khuyến lâm; chính sách trợ cấp gạo trồng rừng thay thế nương rẫy; chính sách về quản lý, bảo vệ rừng; kinh phí hoạt động của Ban lâm nghiệp xã, thành viên Ban lâm nghiệp xã; Đầu tư hỗ trợ kinh phí xây dựng Trạm bảo vệ rừng**

**Nội dung góp ý:**

*“Theo quy định tại Điều 88, 89 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp về hỗ trợ đầu tư và chính sách ưu đãi đầu tư. Theo đó, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan soạn thảo có thể nghiên cứu, xây dựng các chính sách đặc thù phải đảm bảo tính khả thi, đảm bảo khả năng cân đối ngân sách, đồng thời, **ưu tiên hỗ trợ** đối với các chính sách cần thiết, cấp bách trong giai đoạn hiện nay (ngoài chính sách Trung ương đã hỗ trợ), phù hợp với mục tiêu phát triển rừng bền vững, phát triển theo hướng chuỗi giá trị sản phẩm lâm nghiệp.*

*(Khoản 3 Điều 94 Luật Lâm nghiệp quy định “3. Nhà nước có chính sách **ưu đãi đầu tư** cho các hoạt động sau đây:*

- a) Phát triển rừng sản xuất ở những vùng đất trống, đồi núi trọc;*
- b) Trồng rừng gỗ lớn và chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn; phát triển lâm sản ngoài gỗ;*
- c) Phục hồi rừng tự nhiên;*
- d) Phát triển giống cây lâm nghiệp công nghệ cao.”*

*Cơ quan soạn thảo xét thấy:*

*- Tại Khoản 1, Điều 91 (quy định chuyển tiếp) Nghị định 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ, quy định:*

*“1. Các chương trình, dự án và hoạt động bảo vệ và phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản được Nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư và ưu đãi đầu tư theo các chính sách hiện hành được tiếp tục thực hiện cho đến khi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách mới, gồm có:*

*a) Chính sách bảo đảm cho đồng bào dân tộc thiểu số, cộng đồng dân cư sinh sống phụ thuộc vào rừng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về chính sách bảo vệ và phát triển rừng gắn với chính sách giảm nghèo bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc;*

*b) Khoản bảo vệ và phát triển rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư theo quy định tại Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các*

*Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp Nhà nước;*

*c) Chính sách phát triển chế biến lâm sản và thị trường lâm sản thực hiện theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;*

*d) Chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011 - 2020 theo Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011 - 2020;*

*đ) Chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng thực hiện theo Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ, trừ các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 3 của Quyết định này;*

*e) Chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông lâm nghiệp thực hiện theo Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ;*

*g) Chính sách quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu thực hiện theo Nghị định số 119/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ;*

*h) Đối với diện tích rừng tự nhiên của các công ty lâm nghiệp đóng cửa rừng được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để bảo vệ. Mức hỗ trợ áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 6 Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp;*

*i) Khi Nhà nước ban hành các chính sách thay thế các chính sách quy định tại khoản này thì áp dụng các chính sách đó”.*

- Như vậy, Cơ quan soạn thảo đã rà soát các quy định pháp luật hiện hành về Lâm nghiệp (Luật Lâm nghiệp; Nghị định 156/2018/NĐ-CP); căn cứ tình hình thực tế tại địa phương thời gian qua về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, xác định các chính sách xây dựng trong dự thảo là những chính sách cấp thiết, đặc thù của địa phương.

#### **4. Về điều kiện, nguồn lực đảm bảo thi hành (nguồn vốn, đất đai)**

##### **4.1. Nội dung 1**

*“Vi đây là Nghị quyết quy định chính sách đặc thù (giai đoạn 2020 – 2030) nên cần cân nhắc kỹ, đảm bảo các điều kiện về đất đai, nguồn vốn (cần so sánh, đối chiếu và xác định tổng nguồn vốn hỗ trợ thực hiện Nghị quyết trong cả giai đoạn).*

*Vi trong dự toán kinh phí 01 năm (dự thảo tờ trình) chưa tính đến các hạng mục như hỗ trợ đầu tư trồng rừng phòng hộ, đặc dụng, rừng sản xuất, cây phân*

tán, trồng nông - lâm kết hợp, chi phí công tác khuyến lâm, trợ cấp gạo... Do đó, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu, tính toán kỹ hơn về nguồn kinh phí (nguồn vốn và nguồn thu khác) đảm bảo thi hành được ngay sau khi Nghị quyết được thông qua. Đồng thời, đảm bảo thực hiện chính sách phù hợp và không trái với tinh thần quy định tại khoản 1 Điều 18 Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg “1. Đối với đất được quy hoạch để trồng rừng sản xuất mà hiện nay do các tổ chức của Nhà nước quản lý nếu chưa có đủ điều kiện để giao đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng thì trước khi áp dụng Quyết định này, các tổ chức của Nhà nước **phải thực hiện khoán đất lâm nghiệp ổn định lâu dài** (tối thiểu một chu kỳ trồng rừng) để các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng trồng rừng sản xuất.”

Cơ quan soạn thảo xét thấy:

- Việc xác định dự toán kinh phí căn cứ đơn giá bình quân cho từng hạng mục, nguồn vốn và cơ chế, chính sách cho từng hạng mục cụ thể trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình thực hiện, sẽ tính toán chi tiết, cụ thể quy mô, vị trí các hạng mục, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ngoài ra, các hạng mục gồm trồng rừng, trồng cây phân tán, nông lâm kết hợp, cơ quan soạn thảo đã dự thảo chi tiết dự toán kinh phí 01 tại dự thảo Tờ trình (trang 14 và 15).

- Về nguồn kinh phí (nguồn vốn và nguồn thu khác): Như đã nêu ở trên, việc xây dựng Nghị quyết nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu kinh phí phục vụ cho công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên về phía cơ quan soạn thảo không phải là đơn vị tham mưu về việc sử dụng các nguồn kinh phí của tỉnh.

## 4.2. Nội dung 2

“Về tính khả thi, theo dự toán kinh phí 01 năm khoảng trên 152 tỷ (ngân sách Trung ương trên 97 tỷ; ngân sách địa phương trên 54 tỷ) là rất lớn. Đối với phần ngân sách Trung ương cần có thống kê, đánh giá cụ thể, chính xác việc bố trí, sử dụng ở địa phương những năm qua? Riêng phần ngân sách địa phương cũng phải xác định số liệu tương tự từ các nguồn như dự kiến (các năm trước nguồn này sử dụng cho hoạt động, công tác nào?...)”

Cơ quan soạn thảo xét thấy:

- Liên quan đến việc bố trí, sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương đã được cơ quan soạn thảo đánh giá cụ thể, chi tiết tại báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các chính sách; theo đó, trong những năm qua, do chưa cụ thể hóa và chưa triển khai đầy đủ các chính sách của Nhà nước để huy động các nguồn lực đầu tư, hỗ trợ đầu tư cho công tác bảo vệ và phát triển rừng từ ngân sách Trung ương, dẫn đến nguồn lực đầu tư từ ngân sách Trung ương còn nhiều hạn chế.

- Đối với ngân sách địa phương, những năm qua chủ yếu sử dụng từ nguồn dịch vụ môi trường rừng và trồng rừng thay thế. Nguồn ngân sách tỉnh chỉ cho hoạt động lâm nghiệp ít, chỉ thực hiện hỗ trợ một phần kinh phí cho công tác bảo vệ rừng đối với các công ty lâm nghiệp, các hoạt động khác hầu như không bố trí.

Kinh phí thực hiện trong thời gian qua chủ yếu nhận hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, tuy nhiên nguồn vốn phân bổ chậm và thiếu so với nhu cầu.

## **5. Việc tuân thủ trình tự, thủ tục đề nghị xây dựng Nghị quyết**

### **5.1. Nội dung 1**

*“Cần bổ sung ý kiến của các Bộ, ngành liên quan; ý kiến của các tổ chức có chức năng tư vấn, phản biện chính sách (UBMTTQVN tỉnh; Liên đoàn Lao động tỉnh; Liên Hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh) theo quy định của pháp luật và Quy chế phối hợp giữa UBND tỉnh với các tổ chức này; ý kiến của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Chi nhánh VCCI tại Đà Nẵng và ý kiến của qua Cổng thông tin điện tử tỉnh (nếu có)”.*

Cơ quan soạn thảo có ý kiến như sau: Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; ý kiến của Sở Tư pháp (Công văn số 761/STP-VBPBPL ngày 08/7/2019). Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản đề nghị các cơ quan, đơn vị, Sở, ban ngành liên quan góp ý (Công văn số 1213/SNN-KL ngày 31/5/2019, số 1579/SNN-KL ngày 10/7/2019, số 1580/SNN-KL ngày 10/7/2019); trong đó có gửi **các cơ quan Trung ương** (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính); Ủy ban MTTQ Việt Nam; Liên Hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh (các tổ chức có chức năng tư vấn, phản biện chính sách), Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Chi nhánh VCCI tại Đà Nẵng, Cổng thông tin điện tử tỉnh.

### **5.2. Nội dung 2**

*“Đối với Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, dự thảo Tờ trình, Đề cương cần bổ sung căn cứ pháp lý là Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030. Đây là một văn bản rất quan trọng, thể hiện rõ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và nguồn lực mà Trung ương sẽ tập trung cho công tác bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng đối với vùng Tây Nguyên trong thời gian tới (trong hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết chưa đề cập đến). Theo đó, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu kỹ khoản 1 mục III Điều 1 Quyết định số 297/QĐ-TTg về cơ chế, chính sách, Trung ương đã xác định:*

+ Giai đoạn 2016 - 2020: Tiếp tục thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện hành (liệt kê 09 văn bản có liên quan);

+ Giai đoạn 2021 - 2030: Xây dựng cơ chế, chính sách lâm nghiệp đặc thù vùng Tây Nguyên theo hướng khuyến khích....



*Từ đó, xác định chính xác, phù hợp với các cơ chế, chính sách lâm nghiệp đặc thù vùng Tây Nguyên do Trung ương xây dựng, ban hành cho giai đoạn tới, tránh trùng lặp, dàn trải và lãng phí nguồn lực”.*

Cơ quan soạn thảo xét thấy: Việc xây dựng Dự thảo Nghị quyết là cơ sở để triển khai, thực hiện nhiệm vụ khôi phục và phát triển rừng bền vững theo các nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019; ngoài ra, tỉnh Đắk Nông đang gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý bảo vệ rừng cũng như công tác phát triển rừng, đặc biệt về các nguồn lực đầu tư cho công tác bảo vệ và phát triển rừng; giải quyết diện tích đất lấn chiếm, giải quyết sinh kế của người dân sống dựa vào rừng, xã hội hóa nghề rừng, giải quyết hài hòa giữa lợi ích môi trường - kinh tế - xã hội... Do đó, việc sớm xây dựng và đưa ra được các cơ chế, chính sách lâm nghiệp đặc thù là việc làm cần thiết, không chỉ phục vụ việc hoàn thành nhiệm vụ tại Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ, mà còn giúp vực dậy và phát triển ngành lâm nghiệp của tỉnh nhà.

Trên đây là nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết “Quy định về một số chính sách bảo vệ và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2020 - 2030”, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- GD, PGD: Lê Quang Dân;
- Lưu: VT, CCKL, TTPC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Quang Dân**